

Bản án số: 60/2020/HSST  
Ngày: 29-4-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Dung và ông Đào Xuân Hạ.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2020/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐXX-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân T** (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/11/2000 tại xã LT, huyện YThành, tỉnh N An. Nơi cư trú: Xóm 7, xã L T, huyện YThành, tỉnh N An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Họ và tên cha: Phạm Xuân H – Sinh năm 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N – Sinh năm 1977. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con đầu. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện DC, tỉnh NAn. Có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Chị Lê Thị N, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm 3, xã DThành, huyện DChâu, tỉnh NAn (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ ngày 08/01/2020, do có quen biết từ trước nên chị Lê Thị N, sinh năm 1983, dùng tài khoản Facebook của mình là “NL” để gọi video qua Messenger cho chủ tài khoản Facebook “Tuấn’s Bảnh’s” là Phạm Xuân T, sinh năm 2000, trú tại xóm 7, xã LThành, huyện YThành, tỉnh NAn để nói chuyện. Quá trình nói chuyện thì T yêu cầu chị

Nh cỡi quần áo để T xem thì chị N đồng ý. Khi chị N vào nhà vệ sinh cỡi quần áo trên người thì Phạm Xuân Trung đã bí mật sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime, màu xanh để chụp các hình ảnh nhạy cảm là ảnh chụp bộ phận sinh dục, ảnh cơ thể trong trạng thái không có quần áo) của chị Ninh. Sau khi chụp xong, Phạm Xuân T lưu 05 (năm) hình ảnh này vào file “Bộ sưu tập” của điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Prime của mình. Khoảng 21 giờ ngày 20/01/2020, Phạm Xuân T dùng tài khoản Facebook “*Tuấn’s Bảnh’s*” gửi hình ảnh chụp chị N không mặc quần áo lộ bộ phận sinh dục trước đó qua Messenger tài khoản “*N L*” của chị Lê Thị N. Sau khi nhận được hình ảnh, chị Ninh yêu cầu Phạm Xuân Trung xóa những hình ảnh này nhưng T không đồng ý và nói giữ lại để xem. Đến khoảng 08 giờ ngày 21/01/2020, Phạm Xuân T nhắn tin cho chị Lê Thị N hỏi vay 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng chị Ninh trả lời không có tiền. Lúc này, do vay tiền không được, Trung tiếp tục nhắn tin đe dọa, uy hiếp tinh thần chị N “*nếu không đưa số tiền nói trên thì T sẽ đăng các hình ảnh này lên mạng xã hội cho mọi người biết*”. Do sợ T đăng các hình ảnh này làm ảnh hưởng danh dự, uy tín của mình nên chị N miễn cưỡng đồng ý và hẹn buổi chiều đưa tiền cho T. Phạm Xuân T đồng ý, tuy nhiên, trước khi đi T gửi toàn bộ hình ảnh nhạy cảm lộ bộ phận sinh dục của chị N từ tài khoản facebook “*Tuấn’s Bảnh’s*” sang tài khoản Facebook “*Tuấn Cólônhuê*” với mục đích cưỡng đoạt tài sản chị N lần thứ hai (Phạm Xuân T có hai tài khoản trên Facebook là “*Tuấn’s Bảnh’s*” và “*Tuấn Cólônhuê*”). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị Lê Thị N đi một mình đến xã Viên T, huyện YT để đưa tiền cho T, lúc này, T yêu cầu chị N vào một nhà nghỉ ở xã VThành, huyện YThành để giao nhận tiền, chị N đồng ý. Tại đây, chị N đưa cho T 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) còn lại hẹn sau Tết Nguyên đán sẽ đưa cho T vì chị không có tiền. T đồng ý rồi đưa điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu xanh của mình cho chị N, chị N cầm điện thoại rồi xóa hết các hình ảnh lưu trong file “Bộ sưu tập” và trong Messenger tài khoản facebook “*Tuấn’s Bảnh’s*”. Sau đó, cả hai ra về.

Đến khoảng 08 giờ ngày 10/02/2020, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Xuân T tiếp tục gửi hai hình ảnh nhạy cảm của chị Lê Thị N trong messenger Facebook “*Tuấn Cólônhuê*” sang messenger facebook “*Tuấn’s Bảnh’s*”. Sau đó, Trung nhắn tin cho chị N để vay chị N 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhưng chị N trả lời “Không có” thì T gửi 01 (một) hình ảnh lộ bộ phận sinh dục trong trạng thái không mặc quần áo của chị N từ tài khoản facebook “*Tuấn’s Bảnh’s*” sang tài khoản Facebook “*Ninh Lê*” cho chị N và yêu cầu chị N phải đưa số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bao gồm cả số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) chị N còn thiếu lần trước; Nếu chị N không đưa tiền, T sẽ đăng các hình ảnh này lên mạng xã hội cho mọi người biết. Do bị uy hiếp về tinh thần và lo sợ sẽ bị ảnh hưởng đến danh dự, cuộc sống của mình nên chị N miễn cưỡng đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Xuân T nhờ Trần Văn C, sinh năm 1999, trú tại xóm 3, xã BT, huyện YT, tỉnh N A chở đến quán cà phê Country thuộc địa phận xóm PThiêm, xã DPhúc, huyện DChâu, tỉnh N An. Tại đây, chị N đưa cho T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu

đồng), T nhận tiền rồi đưa điện thoại cho chị N để chị N xóa hình ảnh thì bị Công an huyện D C bắt quả tang về hành vi Cường đoạt tài sản.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Phạm Xuân T tự nguyện khắc phục hậu quả cho chị Lê Thị N số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Chị Lê Thị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

- Tiền Việt Nam đồng: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng);  
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI Y7 Pro 2018, màu xanh thu giữ của Lê Thị N.

Hiện CQĐT đã trả lại số tài sản trên cho chị Lê Thị N.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu giữ của Phạm Xuân T đây là công cụ phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với Trần Văn C là người điều khiển xe máy chở Phạm Xuân T đến quán cà phê Country gặp chị Ninh; tuy nhiên, do Cường không biết việc Trung thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Bản cáo trạng số 64/VKS-DC ngày 13/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện DC truy tố Phạm Xuân T về tội “Cường đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 15 tháng tù đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng – 36 tháng.

Vật chứng: áp dụng điều 106 BLTTHS tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu giữ của Phạm Xuân Trung.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân T khai nhận: Trong hai ngày 21/01/2020 và ngày 10/02/2020 Phạm Xuân T đã sử dụng hình ảnh nhạy cảm của chị Lê Thị N nhằm đe dọa, uy hiếp chị Lê Thị N phải đưa tiền số tiền tổng cộng là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Bị cáo đã dùng các hình ảnh nhạy cảm của bị hại, gửi cho bị hại và đe dọa, uy hiếp gửi những hình ảnh đó lên mạng xã hội buộc bị hại phải giao nộp một khoản tiền trái ý muốn cho bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Bị hại, Người làm chứng, các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 170 BLHS như cáo trạng truy tố và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng mạng xã hội, hình ảnh nhạy cảm nhằm uy hiếp, đe dọa cưỡng đoạt tài sản trái ý muốn của bị hại. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; đã có thành tích trong việc cứu giúp người bị nạn, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo Phạm Xuân T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do nhận thức về pháp luật còn hạn chế, tài sản chiếm đoạt không lớn, hiện vợ mới sinh con còn nhỏ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: bị cáo thu nhập không ổn định, tài sản không có gì lớn để đảm bảo thi hành án, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu giữ của Phạm Xuân T. Các vật chứng trên sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Đánh giá những vấn đề khác của vụ án: Đối với Trần Văn C là người điều khiển xe máy chở Phạm Xuân T đến quán cà phê Country gặp chị N; tuy nhiên, do C không biết việc Trung thực hiện hành vi phạm tội nên không đồng phạm.

[8] Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L Th, huyện YT, tỉnh N A giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng UBND xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án với UBND xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: “Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố trả tự do ngay cho bị cáo Phạm Xuân Trung tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về tội nào khác.

3. Xử lý vật chứng: áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu giữ của Phạm Xuân T. Tình trạng vật chứng theo phiếu

nhập kho số NK 00066 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DChâu.

4. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc Phạm Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- TAND, VKSND tỉnh N An;
- VKSND huyện DChâu;
- CA huyện DChâu (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện D Châu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan THAHS Công an DChâu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

(Đã ký)

**Nguyễn Quang Trung**